| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ LƯƠNG**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 4 - 2023
V/v Kiện xin ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Đức Long;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

2. Ông Nguyễn Văn Thuyết.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Đức Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc Kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023.

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị Mai T, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT tại xóm C, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- *Bị đơn:* Anh Nông Quốc H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT tại xóm B, xã Y, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Mai Thu trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nông Quốc H năm 2009. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn năm

2009. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai cưỡng ép. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Thành phố Hà Nội, sau đó thì tôi về ở trên xóm C, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó đến năm 2017 thì vợ chồng sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H đi làm đã không về nhà, không quan tâm đến vợ con. Chị không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này với anh nữa, vợ chồng chị hiện đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại chị không còn tình cảm với anh H nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nông Anh Đ (SN 17.02.2011) và Nông Hoàng L (SN 02.02.2015). Hiện đang ở với chị, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã đến nhà bố đẻ của anh Nông Quốc H xác minh tại xóm B, xã Y, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Anh Nông Quốc H có hộ khẩu thường trú tại gia đình ông Nông Đình H. Tại biên bản xác minh, làm việc ngày 08/11/2022 với ông Nông Đình H, địa chỉ xóm B, xã Y, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, là bố đẻ của anh Nông Quốc H, ở cùng nhà với anh H, ông H cung cấp: Anh H kết hôn năm 2009, có tự nguyện tìm hiểu nhau và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn,vợ chồng anh H, chị T sống với nhau tại Thành phố Hà Nội, sau đó thì chị T về ở trên xóm C, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Vợ chồng chị T có 02 con chung là Nông Anh Đ (SN 17.02.2011) và Nông Hoàng L (SN 02.02.2015). Vợ chồng mâu thuẫn, anh H đi đâu làm gì ông cũng không biết rõ. Anh H Vẫn thường xuyên về nhà nhưng làm gì ở đâu gia đình không biết.

Tại Biên bản xác minh ngày 24/02/2023, Công an xã Y, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên cung cấp: anh Nông Quốc H (có lý lịch nêu trên) hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm B, xã Y, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Hiện tại anh H không có mặt tại địa phương, anh H đi đâu, làm gì địa phương không xác định được.

Do anh H không có mặt tại địa phương, cố tình giấu địa chỉ, Tòa án đã tống đạt cho bố anh H, tiến hành niêm yết công khai, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng

xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015; Căn cứ vào các Điều 51, 52 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Mai T xin ly hôn anh Nông Quốc H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị M được ly hôn anh Nông Quốc H.

Về con chung: Giao con 02 con chung là Nông Anh Đ (SN 17.02.2011) và Nông Hoàng L (SN 02.02.2015) cho chị Đinh Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn anh Nông Quốc H có nơi cư trú tại xóm B, xã Y, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Phú Lương đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179, điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị Mai T và anh Nông Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 05/01/2009 của UBND xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Vì vậy được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào điều Điều 56 Luật Hôn nhân và

gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, chị T được ly hôn với anh H là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nông Anh Đ (SN 17.02.2011) và Nông Hoàng Linh G (SN 02.02.2015) Cần giao con chung cho chị T chăm sóc là phù hợp. Vì chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng, vì vậy không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Mai T xin ly hôn anh Nông Quốc H.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Mai T được ly hôn anh Nông Quốc H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nông Anh Đ (SN 17.02.2011) và Nông Hoàng L (SN 02.02.2015 cho chị Thu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung.Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003474 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP, TK, TP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Lương Đức Long**